

Bản án số: 08/2025/HS-ST
Ngày: 24/02/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tân Tài.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Văn Hiếu.

2. Bà Hà Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Hữu Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa:

1. Ông Nguyễn Văn Triều - Kiểm sát viên.

2. Ông Huỳnh Văn T - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện B tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Minh T1, sinh ngày 05/8/1994; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số B, ấp V, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn N (đã chết) và bà Ngô Thị S (đã chết); Vợ: Bùi Thị P; Con: Có 01 con sinh năm 2017; Có 04 anh, chị, em lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/11/2024 tại xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Trương Thị Anh T2, sinh năm 1999; (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Người làm chứng: Nguyễn Thị N1, sinh năm 1989; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 27/7/2024, Lê Minh T1 – sinh năm 1994 ngụ ấp V, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre điều khiển xe mô tô biển số 71C2-190.84 lưu thông trên đường M hướng từ khu phố F về khu phố B, thị trấn B, huyện B để về nhà. Khi T1 điều khiển xe ra đến đầu đường N giao nhau với đường M thì phát hiện ở phần đường bên phải có xe mô tô biển số 71C2-502.36 của Trương Thị Anh T2 – sinh năm 1999 ngụ ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre đang đậu bên đường không có người trông coi và trong hộc chứa đồ bên phải phía trước xe có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone nên T1 nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại này đem về sử dụng. Sau đó, T1 điều khiển xe mô tô chạy qua khỏi xe mô tô 71C2-502.36 khoảng 05m thì điều khiển xe mô tô quay đầu lại tiếp cận xe mô tô biển số 71C2-502.36 của chị T2 rồi dùng tay phải lấy điện thoại Iphone và tăng ga chạy về nhà ở ấp V, xã V, huyện B cất giấu trong xe mô tô biển số 71C2-190.84, đến chiều cùng ngày thì hành vi của Lê Minh T1 bị phát hiện.

Vật chứng thu giữ, gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax vỏ màu xanh, bên ngoài có ốp lưng màu hồng, bên trong có 01 sim số 0966.161.299 do Lê Minh T1 tự nguyện giao nộp, Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho bị hại Trương Thị Anh T2;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh biển số 71C2-190.84, số khung 1215DY159318, số máy HC12E5159468 của Lê Minh T1, chưa xử lý.

Tại Bản kết luận định giá số 66/KL-HĐĐGTS ngày 04/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax vỏ màu xanh, có vỏ ốp lưng màu hồng, bên trong có 01 sim số 0966.161.299 có giá trị 8.000.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số: 10/CT-VKSBT ngày 15/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Lê Minh T1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Lê Minh T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị;

* Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Minh T1 từ 06 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 24 tháng.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh biển số 71C2-190.84, số khung 1215DY159318, số máy HC12E5159468 của Lê Minh T1 do đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Ghi nhận việc Cơ quan điều tra đã giao trả cho bị hại Trương Thị Anh T2 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax vỏ màu xanh, bên ngoài có ốp lưng màu hồng, bên trong có 01 sim số 0966.161.299.

* Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Minh T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản đã thực hiện như nội dung Cáo trạng đã xác định. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh biển số 71C2-190.84, số khung 1215DY159318, số máy HC12E5159468 của bị cáo dùng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản, tại phiên tòa bị cáo có yêu cầu xin nhận lại phương tiện này.

Bị hại Trương Thị Anh T2 đã nhận lại tài sản mất trộm nên không có yêu cầu bồi thường thêm. Đồng thời tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận nên Kiểm sát viên không tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người làm chứng Nguyễn Thị N1 vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, người này đã có lời khai rõ trong quá trình điều tra, đồng thời bị cáo, bị hại và những người tiến hành tố tụng khác không có ý kiến gì về việc vắng mặt của người này. Căn cứ vào Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng nêu trên trong vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận của bị cáo Lê Minh T1 tại tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng được thu giữ cùng các tài liệu liên quan do Cơ quan điều tra thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do động cơ tư lợi bất chính nên Lê Minh T1 đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu xanh, có vỏ ốp lưng màu hồng, bên trong có 01 sim số 0966.161.299 trị giá 8.000.000 đồng của chị Trương Thị Anh T2; vụ việc xảy ra vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27/7/2024 tại khu phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Lê Minh T1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi, bị cáo đã trưởng thành, đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, muốn có điện thoại để sử dụng mà không cần phải công sức lao động nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác và hậu quả xảy ra đúng như bị cáo mong muốn. Việc làm của bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, mỗi khi sơ hở sẽ bị kẻ gian lén lút chiếm đoạt tài sản. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và cần xử lý bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra, mới đủ sức răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên được HĐXX chấp nhận. HĐXX sẽ xem xét tất cả các tình tiết nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên HĐXX xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo về cho địa phương giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội. Do đó, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh biển số 71C2-190.84, số khung 1215DY159318, số máy HC12E5159468 của bị cáo Lê Minh T1 do đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Do đó, yêu cầu xin nhận lại của bị cáo là không phù hợp nên không được HĐXX chấp nhận.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax vỏ màu xanh, bên ngoài có ốp lưng màu hồng, bên trong có 01 sim số 0966.161.299, Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho bị hại Trương Thị Anh T2 là phù hợp với quy định pháp luật nên được HĐXX ghi nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Minh T1 phạm “Tội trộm cắp tài sản”.
2. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Minh T1 01 (Một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 24/02/2025.

Giao bị cáo Lê Minh T1 cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh biển số 71C2-190.84, số khung 1215DY159318, số máy HC12E5159468.

(Theo phiếu nhập kho số: NKTV.11 ngày 20/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B)

- Ghi nhận Cơ quan điều tra đã giao trả cho bị hại Trương Thị Anh T2 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax vỏ màu xanh, bên ngoài có ốp lưng màu hồng, bên trong có 01 sim số 0966.161.299.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;

Buộc bị cáo Lê Minh T1 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện B;
- CQCSĐT Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã V (B – Bến Tre);
- Công an xã V (B – Bến Tre);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Tấn Tài